

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số và đảm bảo
An toàn thông tin mạng năm 2022

Thực hiện Công văn số 1153/STTTT- BCVTCNTT ngày 23/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông Cao Bằng Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng xây dựng Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

Năm 2021 được sự quan tâm, giúp đỡ của Sở Thông tin và Truyền thông, sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành và lực lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện, công tác ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) huyện Hà Quảng năm 2021 đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt là việc ứng dụng rất thành công phần mềm quản lý văn bản điều hành (QLVBDH) VNPT - IOffice 4.0 và cổng thông tin điện tử trong chỉ đạo điều hành công việc.

Việc triển khai phần mềm QLVBDH đến 100% cán bộ, công chức từ huyện đến xã giúp việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện được thông suốt. Trên hệ thống QLVBDH, các đồng chí Thường trực Huyện ủy; HĐND, UBND huyện, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có thể theo dõi, giám sát việc xử lý văn bản của cấp dưới, qua đó có biện pháp chỉ đạo, đôn đốc kịp thời.

UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải trực tiếp chỉ đạo và triển khai hoạt động ứng dụng CNTT thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý; gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng CNTT, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022. Cụ thể, cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành; tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc cho cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục đầu tư, đảm bảo

tính kế thừa, tích hợp đồng bộ hệ thống hạ tầng, cơ sở dữ liệu của huyện, tránh đầu tư trùng lặp; có biện pháp bảo đảm an toàn và an ninh thông tin.

UBND huyện yêu cầu việc Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 phải gắn với chương trình cải cách hành chính; phải hợp lý hóa các quy trình công việc, chuẩn hóa các mẫu biểu hành chính, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng để tạo cơ sở cho việc tin học hóa nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; triển khai ứng dụng phần mềm mã nguồn mở thay thế dần cho các phần mềm nguồn đóng có bản quyền; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh, của huyện. Đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... Cùng với đó UBND huyện giao nhiệm vụ cụ thể cho những phòng, ban, ngành liên quan và nhấn mạnh: Việc Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước là nhiệm vụ quan trọng, do đó các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện ban hành và triển khai nhiều văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách... để triển khai chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Hiện nay UBND huyện Hà Quảng có 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; 85% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% máy tính tại các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, 21 xã, thị trấn có kết nối mạng Internet.

- Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn có hệ thống một cửa liên thông và có máy scan phục vụ trong công việc có thể chuyển văn từ huyện đến xã hoặc từ xã lên huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện có sử dụng mạng truyền dữ liệu chuyên dùng đã kết nối với trung tâm tỉnh, sẵn sàng đáp ứng các dịch vụ về ứng dụng và khai thác dữ liệu của cơ quan; phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.

- 100% các phòng, ban trực thuộc UBND huyện được lắp đặt mạng cáp quang và mạng Internet đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ việc trao đổi thông tin điện tử từ huyện đến các xã, thị trấn được nhanh chóng thuận tiện.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được UBND huyện quan tâm triển khai, thực hiện; tình hình sử dụng phần mềm diệt virus chủ yếu bằng phần mềm BKAV Pro và Kaspersky, Anti-Virus có bản quyền, cơ bản đáp ứng được công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; việc lưu trữ dữ liệu điện tử được các cá nhân, đơn vị thực hiện thường xuyên bằng ổ cứng rời hoặc USB.

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước đang sử dụng mạng CNTT, ứng dụng phần mềm Lotus Note 8.5, là phần mềm quản lý văn bản, được sử dụng trên hệ thống mạng diện rộng cơ quan Đảng từ Trung ương đến địa phương.

III. CÁC HỆ THỐNG, NỀN TẢNG TRIỂN KHAI

Hiện nay, các hệ thống nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại huyện đã được triển khai và đang thực hiện:

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.
- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE.
- Hệ thống thư điện tử công vụ.
- Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate).
- Trang thông tin điện tử huyện Hà Quảng.
- Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức.

IV. XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Một số ứng dụng dữ liệu chuyên ngành được triển khai từ Trung ương đang sử dụng tại huyện: Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), Hệ thống TABMIS (Bộ Tài chính), Misposasoft - Hệ thống thông tin quản lý Giảm nghèo và Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội), phần mềm xem bản đồ đất đai Microstation v8i (Bộ Tài nguyên và Môi trường).

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- 100% các phòng, ban chuyên môn, các cán bộ, công chức, viên chức sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, văn bản gửi đến được luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử. Các văn bản của UBND huyện được xử lý, phát hành và gửi trực tiếp đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice 4.0 (*đối với các văn bản thông thường*).

- Triển khai sâu rộng ứng dụng CNTT vào mô hình một cửa cấp huyện, xã, thị trấn.

- Xây dựng các hệ thống phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ như quản lý cán bộ, quản lý tài sản, phần mềm tài chính, kế toán...

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 trên Trang thông tin điện tử huyện Hà Quảng; hệ thống loa truyền thanh của huyện.

- Trang thông tin điện tử của huyện, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đảm bảo là kênh thông tin quan trọng kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan công quyền.

3. Triển khai ứng dụng CNTT để cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa phục vụ người dân và doanh nghiệp đến giao dịch các thủ tục hành chính.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của huyện theo cơ chế một cửa được trang bị các trang thiết bị cần thiết như máy vi tính, máy in, máy scan, niêm yết công khai các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, kết quả: Từ đầu năm 2021 đến ngày 04/10/2021 tiếp nhận hồ sơ có 236 hồ sơ phát sinh Mức độ 3 là 87 thủ tục, mức độ 4 là 85 thủ tục. Các thủ tục hành chính được triển khai nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu điện công ích hoặc một cửa liên thông.

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

1. Hiện nay các cơ quan, đơn vị, phòng, ban của huyện đều được trang bị máy tính và kết nối internet. Tuy nhiên vẫn còn có cán bộ, công chức, viên chức khai thác thông tin phục vụ công việc còn hạn chế, đặc biệt là một số cán bộ, công chức cấp xã và một số cán bộ, công chức công tác lâu năm.

2. UBND huyện, UBND các xã, thị trấn chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT. Hiện nay UBND huyện Hà Quảng chỉ có 01 chuyên viên trình độ Đại học công nghệ thông tin làm việc tại Văn phòng HĐND và UBND huyện.

3. Trên 95% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã có chứng chỉ tin học A, B và tin học ứng dụng cơ bản.

VII. ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN

1. Hằng năm UBND huyện tăng cường đầu tư các biện pháp, trang thiết bị đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng. Tiếp tục tham gia và triển khai hệ thống chứng thực điện tử, chữ ký số và các biện pháp, giải pháp bảo vệ thông tin bí mật nhà nước.

2. Các cơ quan chuyên môn UBND sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền và miễn phí, trong đó cấp huyện có sử dụng đạt 76%; cấp xã đạt 72%.

3. Triển khai ứng dụng chữ ký số trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

4. Hằng năm, sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức về nguy cơ, sự cố tấn công mạng đến các cơ quan, đơn vị.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2021.

Trên cơ sở kinh phí hằng năm được giao các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, các xã, thị trấn cân đối kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công

nghe thông tin, đồng thời tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp để từng bước ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính, để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước được nhanh, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả.

PHẦN 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
2. Luật An toàn thông tin mạng ngày 11/9/2015;
3. Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
4. Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
5. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
6. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định hướng đến 2025;
7. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
8. Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
9. Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025;
10. Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng phiên bản 1.0;
11. Kế hoạch số 2149/KH-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh về ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2019;
12. Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng Về thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020;

13. Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 419-KH/TU ngày 06/01/2020 của Tỉnh ủy Cao Bằng Về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

14. Công văn số 881/STTTT-BCVTCNTT ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

15. Công văn số 1153/STTTT-BCVTCNTT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thúc đẩy ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước nhằm tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

2. Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

3. Nâng cao nhận thức an toàn thông tin trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị, thực hiện tốt công tác an toàn bảo mật, an ninh thông tin mạng.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT hướng tới Chính phủ điện tử phải thúc đẩy gắn liền với quá trình cải cách hành chính.

5. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

6. Nâng cao ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành, địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

*** Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; cấp xã, thị trấn được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử.

- 100% cán bộ, công chức cấp huyện và 98% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thư điện tử và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND huyện và các đơn vị liên quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định

(bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, UBND xã, thị trấn và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

*** Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cung cấp 95% thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ lên Trang thông tin điện tử huyện.

- Phần đầu đạt 60% trở lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; ít nhất 50% doanh nghiệp có giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước tham gia sử dụng các dịch vụ hành chính công trực tuyến.

*** Bảo đảm an toàn thông tin**

- 100% hệ thống thông tin của UBND huyện có phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và được giám sát an toàn thông tin.

- Trên 95% máy tính được cài đặt các phần mềm bảo vệ, diệt virus có bản quyền.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai đảm bảo tại đơn vị.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý thúc đẩy, triển khai hoạt động ứng dụng CNTT.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành trong phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Ban hành các quy chế, quy định liên quan đến lĩnh vực ứng dụng CNTT.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ chính trị quan trọng trong từng cơ quan, đơn vị; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh hằng năm.

- Đề ra tiêu chí thi đua trong các cơ quan về việc ứng dụng có hiệu quả CNTT phục vụ công tác chuyên môn của từng ngành, lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, trao đổi thông tin dữ liệu trong cơ quan. Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc.

- Thay thế, bổ sung, nâng cấp một số máy tính, mạng máy tính, hệ thống tiếp đất chống sét.

- Nâng cấp mở rộng trung tâm tích hợp dữ liệu và hoàn thiện trung tâm tích hợp dữ liệu Data center của huyện đáp ứng yêu cầu phát triển của Chính phủ điện

từ.

- Hoàn thành hệ thống mạng LAN và tiếp tục triển khai hệ thống chữ ký điện

từ.

- Triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ đơn vị, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin từ huyện đến xã.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

- Việc trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số được tăng cường sử dụng trong công việc. Những năm gần đây tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của huyện cơ bản hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

- Trao đổi văn bản có sử dụng chữ ký số và các văn bản của UBND huyện được xử lý, phát hành và gửi trực tiếp đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice 4.0.

- Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh. Tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp.

4. Phát triển dữ liệu

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng nội bộ đảm bảo việc kết nối thông suốt phục vụ các phần mềm dùng chung, trao đổi thông tin dữ liệu trong cơ quan.

- Triển khai ứng dụng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin; hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống vi rút, mã độc hại cho hệ thống mạng, máy tính cá nhân.

- Triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho CBCC.

- Triển khai hội nghị tập huấn về ứng dụng CNTT trên địa bàn toàn huyện.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- 5.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan Nhà nước.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác quản lý điều hành của UBND huyện; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

- Kịp thời rà soát, cập bổ sung tài khoản hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng, ban trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành

VNPT- iOffice 4.0.

- Xây dựng, duy trì, cập nhật danh mục, dữ liệu dùng chung cho ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- 5.2. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông từ tỉnh đến huyện, xã, thị trấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng. Tập trung triển khai dịch vụ hành chính công ở mức độ cao, liên thông, tích hợp với các phần mềm chuyên ngành.

- Duy trì, đẩy mạnh hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đảm bảo là kênh thông tin quan trọng kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan chính quyền.

- Phát triển hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các địa phương, triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động của hệ thống Đài, Trạm truyền thanh cơ sở trong công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy định.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng và triển khai các quy định nội bộ cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai các giải pháp phòng chống virus, mã độc cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp nhật ký, sao lưu dữ liệu đối với các hệ thống thông tin quan trọng, trang thông tin điện tử huyện; áp dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo kỹ năng quản lý nhà nước về Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng ; bảo mật cho cán bộ quản lý lĩnh vực CNTT.

- Hằng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức chuyên trách và bán chuyên trách CNTT trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên nâng cao kiến thức CNTT cho đội ngũ bán chuyên trách CNTT, nâng cao kỹ năng CNTT bảo đảm nguồn nhân lực cho phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và an toàn thông tin mạng. Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng về an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về tổ chức đào tạo kiến thức CNTT theo Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức chuyên trách và bán chuyên trách CNTT trên địa bàn huyện.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

- Duy trì khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống một của điện tử liên thông hiện đại VNPT-iGate tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong cơ quan nhà nước từ huyện đến xã.

- Cung cấp đầy đủ trên trang thông tin trên công/trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện các nội dung công việc cần thực hiện để cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục phát triển hạ tầng mạng lưới công nghệ thông tin truyền thông trên địa bàn huyện, khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông, CNTT đầu tư, nâng cấp, mở rộng mạng lưới, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng thiết bị, tăng cường ứng dụng, cung cấp dịch vụ Internet cố định băng thông rộng; bổ sung lưu lượng, tăng cường mật độ các trạm thu, phát sóng di động mặt đất 4G; phát triển mạng di động 5G trên địa bàn huyện.

- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện thường xuyên rà soát, bổ sung các TTHC còn thiếu, niêm yết đầy đủ theo đúng quy định. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn; cập nhật, niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời đúng quy định các TTHC mới theo đúng quy định tại Thông tư 02/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Bru điện huyện, xã triển khai tiếp nhận hồ

sơ, trả kết quả dịch vụ công trực tuyến qua dịch vụ Bưu chính công ích, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Chính quyền điện tử huyện, góp phần thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của các tổ chức, doanh nghiệp và công dân trên địa bàn huyện.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Căn cứ thực tế, tình hình triển khai để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số và phát triển đô thị thông minh như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo. Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, ứng dụng trên các nền tảng di động...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao; có chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của huyện.

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và tập huấn sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống phần mềm ứng dụng văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử khi tham gia sử dụng các hệ thống.

- Đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai kiến trúc chính phủ điện tử, tập huấn cho cán bộ bán chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; triển khai văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở kinh phí của tỉnh, của huyện, các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, các xã, thị trấn cân đối kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời tranh thủ sự tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp để từng bước ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính, để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước được nhanh, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, bộ phận một cửa điện tử.

- Duy trì vận hành mạng LAN, máy tính khối UBND huyện, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

- Chỉ đạo cán bộ phụ trách CNTT quản lý và đăng tải các thông tin lên Trang thông tin điện tử huyện kịp thời và đầy đủ theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo về ứng dụng CNTT khi có dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống một cửa điện tử, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên cổng dịch vụ công.

- Phối hợp với thành viên Ban biên tập trang thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử huyện theo quy định.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động CNTT; tham mưu công tác quản lý nhà nước về CNTT trong cơ quan.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức điều phối, đôn đốc thực hiện, kiểm tra, tham mưu tổng hợp đánh giá về kết quả Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện.

- Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp viễn thông để triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.

3. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, bố trí hợp lý nhân lực về CNTT; phối hợp đánh giá định kỳ các tiêu chí về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính. Tham mưu cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT (nếu có).

- Tham mưu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Hằng năm theo dõi việc ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị để đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tập thể.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Hằng năm tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí để hỗ trợ các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi cho hoạt động ứng dụng CNTT từ nguồn vốn sự nghiệp.

- Cân đối ngân sách hằng năm bố trí chi cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của huyện như: Chi trả nhuận bút và thù lao cho Ban biên tập, Tổ biên tập, đội ngũ cộng tác viên; các lớp tập huấn về CNTT...sau đó trình UBND

huyện xem xét, quyết định.

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của huyện.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện khác cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND trong việc kết hợp cải cách hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành, trên cơ sở sử dụng CNTT để hỗ trợ quá trình đổi mới dạy và học sát với điều kiện thực tế của huyện.

7. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông huyện

- Đăng tải kịp thời các thông tin về kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương trên Trang thông tin điện tử <https://haquangtv.vn>; tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh về các quyết định, kế hoạch về công nghệ thông tin.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về hoạt động ứng dụng CNTT của UBND huyện.

- Xây dựng phóng sự, viết tin, bài ảnh đăng trên trang thông tin điện tử.

8. Trung tâm Viễn thông trên địa bàn huyện

Đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn, duy trì thông tin, liên lạc trong mọi điều kiện, nhanh chóng khắc phục các sự cố về mạng, triển khai đường truyền cáp quang thông suốt từ huyện đến xã, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ tốt nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện.

9. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch và dự toán, cân đối kinh phí được giao hằng năm về CNTT của đơn vị mình như (kinh phí cho phần cứng, phần mềm; kinh phí đảm bảo hệ thống mạng máy tính hoạt động tốt, không bị mất an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cơ quan...)

- Chủ động cân đối từ nguồn kinh phí thường xuyên được giao hằng năm để mua sắm máy móc, trang thiết bị tin học sử dụng vào ứng dụng CNTT theo quy định.

- Phối hợp với cán bộ phụ trách Trang thông tin điện tử của huyện cung cấp thông tin, xây dựng các cơ sở dữ liệu chung cho toàn huyện.

- Định kỳ 6 tháng, một năm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch gửi về

Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH TT.(Oanh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Phương

